

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39 /2021/HC-ST
Ngày 24 - 9 - 2021
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Minh
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ngọc Đăng và bà Bùi Thị Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Bích Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 162/2020/TLST-HC ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 29b/2021/QĐXXST- HC ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

+ Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1962

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: Xóm 13, xã Q, thị xã H, tỉnh N; đều có mặt

Người bị kiện:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Nghĩa H; chức vụ: Phó Chủ tịch (theo Quyết định ủy quyền số 4958/QĐ-UBND ngày 31/12/2020); vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh N

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Phi T; chức vụ: Phó Chủ tịch (theo Quyết định ủy quyền số 02/QĐ-UBND ngày 05/01/2021); vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Lê H (vắng mặt), có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 20/11/2020, ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện vụ án Hành chính với nội dung: yêu cầu Tòa án tuyên hủy các Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H; Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 3/11/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N; Buộc cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ bồi thường về đất đối với thửa đất số 445, tờ bản đồ số 02 được trích đo vào năm 2016, với diện tích 44,2 m² cho gia đình ông theo quy định của pháp luật.

Lý do khởi kiện: Thửa đất số 445, tờ bản đồ số 02 được trích đo vào năm 2006, với diện tích 44,1m² có nguồn gốc do gia đình ông mua đất có thu tiền sử dụng đất. Khi nộp tiền để được sử dụng thửa đất này thì được cấp phiếu thu số 825 ngày 28/4/1992. Sau khi mua đất thì gia đình ông sử dụng ổn định, không có tranh chấp, liên tục phù hợp với quy hoạch sử dụng đất từ ngày 28/4/1992 cho đến khi có quyết định thu hồi của cơ quan thẩm quyền. Đến ngày 16/5/1995 Công an huyện Quỳnh Lưu đã tới gia đình tôi mượn phiếu thu tiền sử dụng đất này và có viết Giấy biên nhận tạm giữ phiếu thu nộp tiền sử dụng đất với nội dung “tạm giữ một phiếu thu số 825 ngày 28/4/1992 với số tiền ghi trong phiếu là sáu chục ngàn đồng mua đất bờ sông Lam làm dịch vụ” có xác nhận của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu do Đại tá Trần Ngọc Sơn - Phó thủ trưởng cơ quan cảnh sát điều tra ký đóng dấu xác nhận. Đến khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án kè bờ sông Hoàng Mai nhưng khi thu hồi đất của gia đình tôi lại không bồi thường về đất cho gia đình tôi là không đúng quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng lớn đến cuộc sống cũng như quyền lợi hợp pháp của gia đình ông. Sau đó gia đình ông đã làm đơn khiếu nại và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H ban hành Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 giải quyết khiếu nại lần đầu với kết luận việc khiếu nại yêu cầu bồi thường về đất của gia đình ông là “không có cơ sở để giải quyết”.

Do không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H nên gia đình ông tiếp tục khiếu nại lần 2 lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N. Đến ngày 3/11/2020 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N ban hành Quyết định số 3892/QĐ-UBND với nội dung: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H.

Do đó, ông Đông, bà Tự yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính và buộc thực hiện hành vi hành chính nêu trên.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N trình bày: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Lê Văn Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N đã thành lập tổ công tác để xác minh và kết quả cho thấy:

+ Ông Lê Văn Đ sử dụng đất diện tích 44,1 m² có nguồn gốc Ủy ban nhân

dân xã Quỳnh Vinh giao đất không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 23, Luật Đất đai năm 1987 nhưng không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc diện tích 44,1 m² không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2, Điều 23, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ do không phù hợp với quy hoạch nên không được bồi thường tại khoản 1, Điều 75, Luật Đất đai năm 2013. Mặt khác, Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Vinh cấp đất cho các hộ để làm dịch vụ dọc bờ sông Hoàng Mai.

+ Ông Lê Văn Đ sử dụng diện tích 44,1 m² không có một trong các giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100, Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và khoản 16, Điều 2, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định thi hành Luật Đất đai.

Việc ông Lê Văn Đ khiếu nại Ủy ban nhân dân thị xã H phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tại Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 nhưng không bồi thường về đất đối với diện tích 44,1 m², thửa đất số 445, tờ bản đồ số 2, xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án kè chống sạt lở bờ sông Hoàng Mai là khiếu nại sai. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 3892/QĐ-UBND ngày 3/11/2020.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H trình bày: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Lê Văn Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh N đã thành lập Đoàn thanh tra để xác minh và kết quả cho thấy:

- Thửa đất mà ông Lê Văn Đ hiện đang sử dụng là đất mà Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Vinh cho ông Vũ Đình Hòa thôn 20, xã Quỳnh Vinh (hiện nay ở thôn 18, xã Bản chất là xã tạo công ăn việc làm cho các hộ gia đình và thu tiền lệ phí để được phép làm ốt quán dịch vụ tại khu vực chợ Chiền.

- Hội đồng tư vấn xác định nguồn gốc đất đai xã Quỳnh Vinh xác định thửa đất Ủy ban nhân dân xã có thu tiền của ông Lê Văn Đ không có giấy tờ gốc, mà có giấy biên nhận tạm giữ của ông Trần Sơn Công an huyện Quỳnh Lưu; Nội dung tạm giữ 01 phiếu thu số 825 ngày 28/4/1992, số tiền ghi trong phiếu là sáu chục ngàn đồng đất dịch vụ bờ sông; Mục đích là để có điểm kinh doanh dịch vụ bán tại Chợ Cây Vông thôn 20 nhưng không có ghi rõ tên ai trong phiếu; Ngoài ra gia đình ông Đ cũng không cung cấp thêm được hồ sơ tài liệu nào khác.

- Bản đồ địa chính đo đạc năm 1997 thì vị trí diện tích đất ông Lê Văn Đ đang sử dụng tại thời điểm đo đạc đang thể hiện đất nằm trên bờ sông Hoàng Mai (nên không thể hiện thửa đất).

- Trên bản trích lục và đo vẽ bổ sung bản đồ địa chính khu đất trên bản đồ 74 (133599-8-A) xã Quỳnh Vinh tại tờ bản đồ số 2 được Ủy ban nhân dân thị xã H phê duyệt năm 2016, chỉ thể hiện thửa đất của gia đình ông Lê Văn Đ là số

445 diện tích là 44,1 m² (là đất dọc bờ sông Hoàng Mai).

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H đã ban hành Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 khẳng định khiếu nại của ông Lê Văn Đề nghị lập hồ sơ bồi thường về đất cho gia đình để thực hiện Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Hoàng Mai là không có cơ sở giải quyết.

Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Vinh trình bày: Quá trình thực hiện dự án kè chống sạt lở, tu bổ bờ sông Hoàng Mai đoạn đi qua xã Quỳnh Vinh, Ủy ban nhân dân xã đã xác định nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của các hộ liên quan đến giải phóng mặt bằng dự án Kè chống sạt lở, tu bổ bờ sông Hoàng Mai, đoạn qua xã Quỳnh Vinh. Căn cứ vào các tài liệu lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã và quá trình sử dụng đất của các hộ tại vị trí bờ sông thực hiện dự án. Được Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Vinh giao đất năm 1992 là đất dịch vụ bờ sông không phải là đất ở.

Quá trình đối thoại, các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc tuân theo quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tài liệu, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại theo quy định của pháp luật; việc tranh tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử được tiến hành đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính. Người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện và chấp hành quyền, nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 30; Khoản 4 Điều 32; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116; Khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015; căn cứ 18, 21, 28, 29, 30, 37, 38, 39 Luật khiếu nại; Điều 62, Điều 66, khoản 4 Điều 67, Điều 69, Điều 71, khoản 2 Điều 74, Điều 75, khoản 2 Điều 77, Điều 83, Điều 204 Luật đất đai năm 2013; Điều 19, 20, 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định 58/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh N, đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn khởi kiện của ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị T.

Về án phí: Ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các đương sự, các quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Người khởi kiện yêu cầu hủy: Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H và Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 3/11/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện trên cùng phạm vi địa giới hành chính với Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32 Luật tổ tụng Hành chính.

Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã H về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ để thực hiện dự án Kè chống sạt lở bờ sông Hoàng Mai, Công văn số 59/UBND.ĐC ngày 19/6/2019 của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Vinh về việc trả lời đơn của ông Lê Văn Đ, tuy người khởi kiện không khởi kiện nhưng Hội đồng xét xử cần xem xét với tư cách là quyết định hành chính liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 20/11/2020, ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện vụ án Hành chính đối với Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 3/11/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N và Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H là đang trong thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng Hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng khoản 3 Điều 32 Luật tổ tụng Hành chính.

[3] Về nội dung:

Để có căn cứ xem xét quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H và quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N cũng như Công văn trả lời của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Vinh, trước hết cần xem xét Quyết định liên quan số 1580/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã H về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ để thực hiện dự án Kè chống sạt lở bờ sông Hoàng Mai và Công văn số 59/UBND.ĐC ngày 19/6/2019 của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Vinh về việc trả lời đơn của ông Lê Văn Đ.

[3.1] Về xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Kè chống sạt lở bờ sông Hoàng Mai.

- Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành:

Trên cơ sở Tờ trình đề nghị số 223/TTr-HĐBT ngày 13/12/2018 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 960/TTr-TNMT ngày 20/12/2018, Ủy ban nhân dân thị xã H ban hành Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Kè chống sạt lở bờ sông Hoàng Mai là đúng quy định tại Luật tổ chức chính

quyền địa phương năm 2015; Điều 69 Luật Đất đai; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP; Điều 32 Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh N.

- Về cơ sở pháp lý:

Tại Điều 1 Quyết định số 1580 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án Xây dựng Kè chống sạt lở, tu bổ bờ sông Hoàng Mai đoạn qua xã Quỳnh Vinh có tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 1.947.482.000 đồng, trong đó không có bồi thường, hỗ trợ về đất mà chỉ có bồi thường, hỗ trợ về nhà cửa, vật kiến trúc và hỗ trợ chuyển chỗ ở, thuê nhà và kinh phí giải phóng mặt bằng. Hộ gia đình ông Lê Văn Đ được bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc là 309.702.000 đồng mà không được bồi thường về đất. Qua nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ thể hiện: thửa đất gia đình ông Lê Văn Đ sử dụng theo trích đo bản đồ năm 2016 là thửa số 445, tờ bản đồ số 02 có diện tích 44,1m² tại xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai là đất dọc bờ sông Hoàng Mai. Về nguồn gốc căn cứ giấy xác nhận nguồn gốc, thời gian và diện tích sử dụng đất ngày 17/10/2017 của Hội đồng tư vấn xét duyệt nguồn gốc đất thể hiện *"thửa đất Ủy ban nhân dân xã có thu tiền của ông Lê Văn Đ không có giấy tờ gốc mà có giấy biên nhận tạm giữ của ông Trần Sơn Công an huyện Quỳnh Lưu; nội dung tạm giữ một phiếu thu số 825 ngày 28/4/1992; số tiền ghi trong phiếu sáu chục ngàn đồng đất dịch vụ bờ sông; theo hồ sơ thanh kiểm tra việc thu tiền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Vinh thì phiếu thu mang tên người nộp tiền là A. Hòa N thôn 20; Mục đích sử dụng đất là để kinh doanh dịch vụ bán hàng tại chợ Cây Vông thôn 20; Loại đất sử dụng: Đất dịch vụ bờ sông"*. Căn cứ Báo cáo số 87/BC - UBND ngày 01/7/2019 của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Vinh đã xác nhận quá trình sử dụng đất của các hộ liên quan (trong đó có hộ ông Lê Văn Đ) đến việc xét nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của các hộ liên quan đến dự án Kè chống sạt lở, tu bổ bờ sông Hoàng Mai để có căn cứ xác định giá trị bồi thường đã xác định về loại đất: Đất dịch vụ bờ sông, không phải là đất ở được thể hiện các tờ phiếu thu tiền, nội dung ghi trên phiếu là: Nộp tiền đất dịch vụ bờ sông. Không ghi thời hạn sử dụng đất.

Về hiện trạng thửa đất: Căn cứ bản đồ địa chính đo đạc năm 1997 thì vị trí diện tích đất ông Lê Văn Đ đang sử dụng tại thời điểm đo đạc đang thể hiện đất nằm trên sông Hoàng Mai (nên không thể hiện thửa đất).

Trên bản trích lục và đo vẽ bổ sung bản đồ địa chính khu đất trên tờ bản đồ 74 (133599-8-A) xã Quỳnh Vinh tại tờ bản đồ số 2 được Ủy ban nhân dân thị xã H phê duyệt năm 2016, chỉ thể hiện thửa đất của gia đình ông Lê Văn Đ là số 445 diện tích là 44,1m² (là đất dọc bờ sông Hoàng Mai).

Như vậy, căn cứ tại Điều 82, Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai và khoản 16, Điều 2, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định thi hành Luật đất đai; khoản 2 Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-

CP của Chính phủ thì việc sử dụng đất đó không phù hợp với quy hoạch nên không được bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 75, Luật đất đai năm 2013. Vì thế, Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã H đã ban hành đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Xét tính hợp pháp của Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1692/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H và Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 3892/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N.

* Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành:

- Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003, căn cứ Luật khiếu nại ngày 11/11/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần hai là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 18, 21 Luật khiếu nại năm 2011.

- Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

+ Đối với Quyết định số 1692/QĐ-UBND: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Lê Văn Đ, ngày 25/9/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H ban hành Quyết định số 1332/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn xác minh nội dung đơn của ông Lê Văn Đ khiếu nại đề nghị bồi thường về đất: Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Hoàng Mai. Trên cơ sở báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Lê Văn Đ, Đoàn xác minh đã tổ chức đối thoại, ngày 25/11/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 27, 28, 29, 30, 31 Luật khiếu nại.

+ Đối với Quyết định số 3892/QĐ-UBND: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Lê Văn Đ, ngày 18/6/2019, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 37/QĐ-STNMT về việc thành lập Tổ công tác liên ngành để kiểm tra, xác minh, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết nội dung đơn khiếu nại của ông Lê Văn Đ. Trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh việc khiếu nại của ông Lê Văn Đ, Đoàn xác minh đã tổ chức đối thoại và ngày 03/11/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3892/QĐ-UBND là đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 36, 37, 38, 39, 40 Luật khiếu nại.

* Về cơ sở pháp lý:

Tại Điều 1 Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H có nội dung: “ông Lê Văn Đ khiếu nại đề nghị lập hồ sơ bồi thường về đất cho gia đình để thực hiện Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Hoàng Mai là không có cơ sở để giải quyết.

Tại Điều 1 Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H.

Do Ủy ban nhân dân thị xã H không lập phương án bồi thường 44,1 m² đất tại Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 21/12/2018, Ủy ban nhân dân thị xã H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Kè chống sạt lở bờ sông Hoàng Mai là có căn cứ.

Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) đối với khiếu nại ông Lê Văn Đ là ban hành đúng quy định của pháp luật.

[3.3] Xem xét tính hợp pháp của Công văn số 59/UBND.ĐC ngày 19/6/2019 của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Vinh về việc trả lời đơn của ông Lê Văn Đ:

* Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Ngày 13/6/2019, ông Lê Văn Đ có đơn kiến nghị gửi Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Vinh về việc thu hồi đất nhưng không bồi thường về đất. Ngày 19/6/2019, Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Vinh ban hành Công văn số 59/UBND.ĐC là không đúng quy định và thẩm quyền theo khoản 3 Điều 6, Điều 17 Luật khiếu nại.

* Về cơ sở pháp lý: Công văn số 59/UBND.ĐC ngày 19/6/2019 của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Vinh có nội dung: Ông Lê Văn Đ đề nghị xem xét bồi thường về đất cho gia đình ông nội dung này thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thị xã H không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã. Tuy nhiên, nội dung này UBND thị xã Hoàng Mai không lập phương án bồi thường 44,1 m² đất tại Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 UBND thị xã Hoàng Mai về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Kè chống sạt lở bờ sông Hoàng Mai là đúng quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân xã không có thẩm quyền thu hồi và lập phương án bồi thường về đất.

Do đó, Công văn số 59/UBND.ĐC ngày 19/6/2019 của UBND xã Quỳnh Vinh có vi phạm về hình thức, thẩm quyền ban hành, về nội dung đúng quy định nên không cần thiết hủy Công văn này.

Như vậy, không có cơ sở để chấp nhận các yêu cầu của người khởi kiện của ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2, 3 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính;

Áp dụng Điều 18, Điều 21, Điều 31, Điều 40 Luật Khiếu nại, Điều 23 Luật đất đai năm 1987, khoản 1 Điều 75, Điều 82, Điều 100, Điều 204 Luật đất năm 2013, Điều 18, khoản 2 Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Điều 348 Luật tổ tụng Hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đv và bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H và Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 3/11/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N; Buộc cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ bồi thường về đất đối với thửa đất số 445, tờ bản đồ số 02 được trích đo vào năm 2016, với diện tích 44,2 m² cho gia đình ông theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông ông Lê Văn Đv và bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Lê Văn Đv và bà Nguyễn Thị T đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/ 0000222 ngày 11/12/2020.

Người khởi kiện có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Đăng

Bùi Thị Hoa

Nguyễn Thị Hải Minh